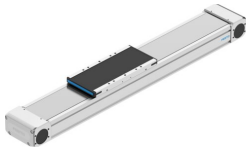


Trục đai răng
ELGD-TB-KF-WD-120- -
Số bộ phận: 8176889

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Đường kính hiệu quả của bánh răng truyền động	38.2 mm
Hành trình làm việc	50 mm...8500 mm
Kích thước	120
Dự trữ hành trình	0 mm
Bước đai răng	5 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Trục tuyến tính cơ điện với dây đai răng
Loại động cơ	Động cơ bước Động cơ servo
Nguyên tắc đo Hệ thống đo quang đường	Tương đối
Phát hiện vị trí	cho cảm biến cảm ứng
Tăng tốc tối đa	50 m/s ²
Tốc độ tối đa	3 m/s
Độ chính xác lặp lại	±,04 mm
Thời gian bật	100%
Tuân thủ LABS	VDMA24364-C1-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Phù hợp cho sản xuất pin với giá trị Cu/Zn/Ni giảm (F1a)
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...60 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	1 mJ
Lưu ý về năng lượng va chạm ở vị trí cuối	Ở tốc độ di chuyển tham chiếu tối đa là 0,01 m/s
Khoảng khắc của diện tích ly bậc 2	77090000 mm ⁴
Khoảng khắc của khu vực Iz độ 2	5801000 mm ⁴
Mô-men truyền động cực đại	9.55 N m
Lực tối đa Fy	8000 N
Lực tối đa Fz	7200 N
Lực tối đa Fy trục tổng thể	5914 N
Lực tối đa Fz trục tổng thể	9071 N

Đặc tính	Giá trị
Fy với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	35153 N
Fz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	35153 N
Khả năng chống dịch chuyển không tải tối đa	72.1 N
Thời điểm tối đa Mx	330 N m
Max. Moment My	600 N m
Mô-men tối đa Mz	540 N m
Mô men tối đa Mx trực tổng thể	356 N m
Mô men tối đa My trực tổng thể	563 N m
Mô men tối đa Mz trực tổng thể	527 N m
Mx với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	1459 N m
Của tôi với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	1920 N m
Mz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	1920 N m
Khoảng cách của bề mặt trượt đến tâm dẫn hướng	51 mm
Lực nạp tối đa Fx	500 N
mô-men xoắn truyền động không tải	1.38 N m
Mômen quán tính xoắn Nó	383100 mm ⁴
Mô-men quán tính khối lượng JH trên mỗi mét hành trình	0.876 kgcm ²
Mômen quán tính khối lượng JL trên kg trọng tải	3.648 kgcm ²
Mô men quán tính khối lượng JO	9.1687 kgcm ²
Nạp liệu không đổi	120 mm/vòng
Tuổi thọ tham khảo	5000 km
Khoảng thời gian bảo trì	bôi trơn suốt đời
Khối lượng di chuyển	1957 g
trọng lượng sản phẩm	6885 g...72795 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	6495 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	78 g
Độ võng động (Tải trọng di chuyển)	0,05% chiều dài của trục, tối đa 0,5 mm
Độ võng tĩnh (tải ở trạng thái dừng)	0,1% chiều dài của trục
Bộ truyền động mã giao diện	N48
Vật liệu nắp cuối	Đúc khuôn bằng nhôm trọng lực, sơn
Hồ sơ vật liệu	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Chất liệu của băng che	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu nắp truyền động	Đúc khuôn bằng nhôm trọng lực, sơn
Vật liệu thanh dẫn hướng ổ trượt	Thép
Vật liệu ray dẫn hướng	Thép
Ròng rọc vật liệu	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu các ổ trượt	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu đai răng	Polyurethane với dây thép